

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày 16-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Hà, bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế; ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2022/HS-ST ngày 27-7-2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 31-8-2022 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, đối với bị cáo :

Nguyễn Ngọc Q - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 07-6-1976 tại tỉnh Lào Cai; nơi cư trú: Tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Kim Q, sinh năm 1936 và bà Lưu Thị L, sinh năm 1942; có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1982 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 117/HSST ngày 29-9-2009 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 104/HSST ngày 28-11-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích).

+ Năm 2002 và năm 2003 bị Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái quyết định đưa vào Trung tâm cai nghiện và lao động tỉnh Yên Bái theo Quyết định số 315/QĐ-UB ngày 10-6-2002 và Quyết định số 1217/QĐ-UB ngày 30-12-2003.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11-6-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH vận tải công nghệ M.

Địa chỉ trụ sở: Số xx, đường Đ, tổ 04, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ H – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân T - Giám đốc điều hành. Vắng mặt.

* Người chứng kiến: Ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Tổ xx, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

* Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

- Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Ông Lương Mạnh Hưng - Cán bộ cơ sở giam giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Q là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 11-6-2022, Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KiA Moning mang biển kiểm soát 21A-058.14 đi đến khu vực gầm cầu Y thuộc phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái mua của một người đàn ông không quen biết được 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Q sử dụng một phần nhỏ trong một gói, số ma túy còn lại Q dấu vào vỏ hộp thuốc lá (bằng kim loại) nhãn hiệu T L và để vào hộc trước cần số xe ô tô. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Q đang đỗ xe ô tô tại đường Nguyễn Văn C thuộc tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái kiểm tra người và phương tiện. Phát hiện và thu giữ trên xe ô tô một vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu T L bên trong có 02 gói nilon màu trắng hàn kín có chứa chất bột nén màu trắng nghi là ma túy được gói trong giấy màu trắng nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu KiA Moning mang biển kiểm soát 21A-058.14; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo và số tiền 3.200.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc Q không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 331/KL-KTHS ngày 18-6-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng Nguyễn Ngọc Q tự giác giao nộp có khối lượng là 0,62 gam là ma túy; loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-TP ngày 26-7-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11-6-2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai nhận ngày 11-6-2022 đã thực hiện hành vi tàng trữ 0,62 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo đang bị toàn xã hội bài trừ, lên án và cũng là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng do sống buông thả nên sa vào con đường nghiện chất ma túy. Năm 2009 và 2012 bị cáo đã bị xét xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục, cải tạo bị cáo và đảm bảo phòng chống tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bố bị cáo là người có công được tặng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Nguyễn Ngọc Q khai nhận nguồn gốc ma túy là mua của một người đàn ông nhưng Q không biết đầy đủ tên, tuổi và địa chỉ. Nên không có cơ sở để điều tra, xác minh và xử lý trong vụ án.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với 0,62 gam ma túy loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Ngọc Q, Cơ quan giám định đã trích 0,08 gam làm mẫu giám định còn lại 0,54 gam được niêm phong bằng một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái phát hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 vỏ hộp thuốc lá T L bằng kim loại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Moning mang biển kiểm soát 21A- 058.14 tạm giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH vận tải công nghệ M nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp được chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo có lắp sim số 0889.052.919, 0329.151.854 và số tiền 3.200.000 đồng tạm giữ của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 11-6-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 0,54 gam ma túy loại Heroine đã được niêm phong bằng một phong bì giấy. Mặt trước có ghi: “Vật chứng do Nguyễn Ngọc Q tự giác giao nộp ngày 11-6-2022” (sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau các mép được dán kín có đầy đủ họ tên chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và bốn hình dấu tròn

đồ của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Yên Bái; 01 vỏ hộp bao thuốc lá T L bằng kim loại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V0243, vỏ màu xanh, lắp sim số 0889.052.919; 0329.151.854 đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong và số tiền 3.200.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKSND TP Yên Bái;
- Công an TP Yên Bái;
- Hồ sơ nghiệp vụ CATP;
- Chi cục THADS TP Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Nhật được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

